



Xác định yêu cầu cần đạt và điều chỉnh nội dung dạy học nói và nghe cho học sinh lớp 2 theo hướng tiếp cận phân hoá

Trịnh Cam Ly¹, Lê Văn Tùng²

¹Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

²Học viên Cao học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 10/11/2023

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 15/01/2024

Ngày nhận đăng: 17/01/2024

Ngày xuất bản: 20/10/2026

Từ khóa:

Nói và nghe;

Yêu cầu cần đạt;

Nội dung dạy học;

Tiếp cận phân hoá.

TÓM TẮT

Năng lực nói và nghe của học sinh lớp 2 có thể được hình thành, củng cố và phát triển bằng nhiều cách thức, con đường. Xác định yêu cầu cần đạt và điều chỉnh nội dung dạy học nói và nghe cho học sinh lớp 2 phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh ở các giai đoạn học tập khác nhau là một trong những giải pháp hỗ trợ học sinh hình thành, củng cố và phát triển năng lực nói và nghe. Các giải pháp đề xuất đáp ứng nguyên tắc vừa sức, tạo sức đồng thời góp phần thực hiện mục tiêu dạy học phân hoá mà CTGDPT 2018 đặt ra. Đồng thời, những giải pháp này cũng tạo điều kiện cho giáo viên linh hoạt trong thực hiện chương trình và sử dụng ngữ liệu dạy học, đồng thời mở ra những hướng tiếp cận góp phần thực hiện hiệu quả chương trình và sách giáo khoa mới.

1. DẪN NHẬP

Ngữ văn (ở cấp tiểu học, môn học này có tên là Tiếng Việt) là môn học thuộc lĩnh vực Giáo dục ngôn ngữ và văn học, được học từ lớp 1 đến lớp 12.

Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 môn Ngữ văn xác định một trong các mục tiêu của môn Tiếng Việt là *giúp học sinh bước đầu hình thành các năng lực chung, phát triển năng lực ngôn ngữ ở tất cả các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe với mức độ cần bản: đọc đúng, trôi chảy văn bản; hiểu được nội dung, thông tin chính của văn bản; liên hệ, so sánh ngoài văn bản; viết đúng chính tả, ngữ pháp; viết được một số câu, đoạn, bài văn ngắn (chủ yếu là bài văn kể và tả) phát biểu rõ ràng; nghe hiểu ý kiến người nói* (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b, p. 5).

CTGDPT 2018 môn Ngữ văn đặt ra một số yêu cầu mới đối với kỹ năng nói và nghe. Ở cấp tiểu học, yêu cầu các em trình bày dễ hiểu các ý tưởng và cảm xúc; bước đầu biết sử dụng cử chỉ, điệu bộ thích hợp khi nói; kể lại được một cách rõ ràng câu chuyện đã đọc, đã nghe; biết chia sẻ, trao đổi những cảm xúc, thái độ, suy nghĩ của mình đối với những vấn đề được nói đến; biết thuyết minh về một đối tượng hay quy trình đơn giản; nghe hiểu với thái độ phù hợp và nắm được nội dung cơ bản; nhận biết được cảm xúc của người nói; biết cách phản hồi những gì đã nghe.

Năm học 2023 - 2024 là năm học thứ ba thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới ở lớp 2. Thực tế cho thấy, ở các trường tiểu học, mặc dù đổi mới dạy học nói và nghe theo hướng phát triển năng lực học sinh đã và đang được quan tâm nhưng việc triển khai không tránh khỏi những khó khăn, thách thức. Một trong những khó khăn, thách thức đó là giáo viên còn khó khăn, lúng túng trong việc xác định yêu cầu cần đạt theo “chặng”, giao nhiệm vụ và kiểm soát nhịp độ học tập của từng nhóm đối tượng học sinh. Bài viết trình bày giải pháp xác định yêu cầu cần đạt và điều chỉnh nội dung dạy học nói và nghe cho học sinh lớp 2 theo hướng tiếp cận phân hoá với mong muốn tháo gỡ một phần khó khăn trên.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái quát về dạy học theo tiếp cận phân hoá

Một trong những quan điểm xây dựng CTGDPT 2018 là *đảm bảo phát triển phẩm chất và năng lực người học thông qua nội dung giáo dục với những kiến thức, kỹ năng cơ bản, thiết thực, hiện đại; hài hoà đức, trí, thể, mỹ; chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống* (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a, p. 5).

Nếu dạy học “truyền thống” nặng về truyền đạt kiến thức một chiều, chú trọng hình thành kiến thức thì dạy học phát triển năng lực lại chú trọng đến quá trình học tập, chú trọng đến việc hình thành ở học sinh năng lực nhận thức, năng lực tự học, các kỹ năng giải quyết vấn đề.

Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 xác định năng lực là *thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí, ... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể* (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a, p. 37).

Trên thế giới và cả ở Việt Nam, nhiều tác giả nghiên cứu về dạy học phát triển năng lực. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi quan niệm dạy học phát triển năng lực là *quá trình thiết kế, tổ chức, phối hợp giữa hoạt động dạy và hoạt động học theo hướng tập trung vào việc phát triển năng lực của học sinh, đồng thời khai thác tối đa tiềm năng, thiên hướng sẵn có của từng cá nhân*.

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra mỗi học sinh là một cá thể có sự khác biệt về điều kiện sinh sống, tâm sinh lý, mức độ nhận thức, trình độ xuất phát, trí tuệ, năng lực và phẩm chất, hứng thú, nhu cầu, phong cách học tập... Vì thế, trong quá trình dạy học, giáo viên cần dựa vào đặc điểm tâm – sinh lý, nhịp độ, khả năng, nhu cầu và hứng thú của học sinh để xác định yêu cầu cần đạt, nội dung, phương pháp và hình thức phù hợp, giúp phát triển tối đa tiềm năng, thiên hướng vốn có của mỗi học sinh.

Theo tác giả Đỗ Ngọc Thống, dạy học phân hóa *xuất phát từ sự biện chứng của thống nhất và phân hóa, từ yêu cầu đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu dạy học đối với tất cả mọi học sinh, đồng thời khuyến khích phát triển tối đa và tối ưu những khả năng của cá nhân* (Đỗ et al., 2020, p. 34). Tác giả quan niệm, phân hóa là một hoạt động phân loại và chia thành nhiều loại đối tượng khác nhau, từ đó lựa chọn cách tổ chức, vận dụng nội dung, phương pháp và hình thức phù hợp với đối tượng ấy nhằm đạt hiệu quả cao.

Dạy học phân hoá, vì thế phù hợp để tiến hành trong các môn học, hoạt động giáo dục ở các giai đoạn học tập khác nhau.

2.2. Chương trình và học liệu dạy học nói và nghe cho học sinh lớp 2

2.2.1. Chương trình dạy học nói và nghe cho học sinh lớp 2

Đáp ứng mục tiêu CTGDPT 2018 đã xác định, CTGDPT 2018 môn Ngữ văn đặt ra những yêu cầu cần đạt cụ thể đối với từng đơn vị kiến thức, kỹ năng ở từng khối lớp.

Theo đó, yêu cầu cần đạt đối với kỹ năng nói và nghe được đặt ra với học sinh lớp 2 là:

Nói

- (1) Nói rõ ràng, có thói quen nhìn vào người nghe.
- (2) Biết nói và đáp lại lời chào hỏi, chia tay, cảm ơn, xin lỗi, lời mời, lời đề nghị, chúc mừng, chia buồn, an ủi, khen ngợi, bày tỏ sự ngạc nhiên; đồng ý, không đồng ý, từ chối phù hợp với đối tượng người nghe.
- (3) Kể được một câu chuyện đơn giản (có hình ảnh) đã đọc, nghe, xem.
- (4) Nói ngắn gọn về một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc theo lựa chọn của cá nhân (tên văn bản, nội dung văn bản, nhân vật yêu thích).

Nghe

- (5) Có thói quen và thái độ chú ý nghe người khác nói. Đặt được câu hỏi về những gì chưa rõ khi nghe.
- (6) Nghe một bài thơ hoặc bài hát, dựa vào gợi ý, nói một vài câu nêu cảm nhận của mình về bài thơ hoặc bài hát đó.
- (7) Nghe câu chuyện, dựa vào gợi ý, nêu ý kiến về nhân vật chính hoặc một sự việc trong câu chuyện.

Nói nghe tương tác

- (8) Biết trao đổi trong nhóm về các nhân vật trong một câu chuyện dựa vào gợi ý.
- (9) Biết trao đổi trong nhóm về một vấn đề: chú ý lắng nghe người khác, đóng góp ý kiến của mình, không nói chen ngang khi người khác đang nói.

Trong số các yêu cầu cần đạt nêu trên, có những yêu cầu sẽ được cụ thể hoá thành nội dung dạy học với các nhiệm vụ học tập cụ thể (2, 3, 4, 6, 7, 8, 9) nhưng cũng có những yêu cầu được sử dụng làm tiêu chí đánh giá năng lực nói và nghe cho học sinh (1, 5, 9). Các yêu cầu trên được đặt ra để đánh giá học sinh vào giai đoạn cuối năm học. Vì vậy, trên thực tế, các em có lộ trình 35 tuần học để rèn luyện, đáp ứng các yêu cầu này.

2.2.2. Ngữ liệu dạy học nói và nghe cho học sinh lớp 2

Hiện nay, trong nhà trường tiểu học, sách giáo khoa được xem là ngữ liệu dạy học chủ yếu. Mỗi một bộ sách giáo khoa chính là một giải pháp cụ thể hoá các yêu cầu cần đạt của chương trình. Căn cứ vào các yêu cầu cần đạt đã trình bày ở mục 2.2.1, năng lực nói và nghe được hình thành thông qua một số dạng bài tập: bài tập thực hành nghi thức lời nói (nói và đáp lời lại lời chào hỏi, chia tay, cảm ơn, xin lỗi, lời mời, lời đề nghị, chúc mừng, chia buồn, an ủi, khen ngợi, bày tỏ sự ngạc nhiên; đồng ý, không đồng ý, từ chối phù hợp với đối tượng người nghe); bài tập rèn kỹ năng kể chuyện (nghe - kể, đọc - kể, xem - kể).

Trên cơ sở các dạng bài tập, mỗi nhóm tác giả sách giáo khoa có chiến lược hình thành năng lực đọc hiểu khác nhau, thể hiện qua thời lượng dành cho hoạt động đọc (bao gồm thời lượng dành cho đọc hiểu), số lượng, độ khó của câu hỏi, bài tập,...

Khảo sát sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2, bộ sách *Chân trời sáng tạo*, chúng tôi nhận thấy nhóm tác giả thiết kế hoạt động rèn luyện kỹ năng nói và nghe với hai nhóm bài chính:

- Nhóm bài rèn luyện nghi thức lời nói (tiết 4, bài 2 của mỗi chủ điểm).
- Nhóm bài rèn luyện kỹ năng kể chuyện (tiết 4, bài 4 của mỗi chủ điểm).

Trong đó, nhóm bài rèn luyện kỹ năng kể chuyện được thiết kế gồm 3 kiểu bài: nghe – kể, đọc – kể, xem – kể.

Qua nghiên cứu từng bài học cụ thể trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2, bộ sách *Chân trời sáng tạo*, chúng tôi nhận thấy, nhóm tác giả SGK xác định chiến lược rất rõ trong việc tổ chức nội dung dạy học để hướng tới đáp ứng yêu cầu cần đạt: từ yêu cầu biết nói những câu đơn giản theo mẫu đến yêu cầu nói những câu thể hiện ý kiến, quan điểm riêng của HS; từ nghe – kể, xem – kể đến đọc – kể với các gợi ý từ dễ đến khó: câu gợi ý → câu hỏi gợi ý → cụm từ gợi ý kèm theo các bóng nói ghi lời thoại của nhân vật,...

2.3. Một số biện pháp phát triển năng lực nói và nghe cho học sinh lớp 2 theo hướng tiếp cận phân hóa

2.3.1. Xác định yêu cầu cần đạt theo hướng tiếp cận phân hóa

Việc xác định yêu cầu cần đạt của bài học phải dựa vào yêu cầu cần đạt mà CTGDPT 2018 môn Ngữ văn quy định đối với lớp 2 và kết quả nghiên cứu nội dung dạy học cụ thể được gợi ý trong sách giáo khoa. Khi xác định yêu cầu cần đạt, giáo viên cần trả lời một số câu hỏi sau:

- Học sinh có được những kiến thức, kỹ năng gì sau khi học bài này?
- Học sinh đã có được những kiến thức, kỹ năng nào liên quan đến bài học?
- Học sinh đã có vốn kinh nghiệm thực tiễn gì liên quan đến bài học?
- Học sinh có thuận lợi và khó khăn gì khi học bài này?
- Học sinh được rèn luyện, củng cố kiến thức, kỹ năng gì qua mỗi bài tập?
- ...

Trong dạy học phân hóa, yêu cầu cần đạt được thể hiện ở nhiều mức độ khác nhau phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh. Do vậy cần xác định được những yêu cầu về kiến thức, kỹ năng mà học sinh ở các nhóm đối tượng khác nhau cần đạt được sau mỗi tiết học. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi đề xuất giáo viên xác định yêu cầu cần đạt của bài học theo hướng tiếp cận phân hóa: xác định những yêu cầu riêng mà mỗi nhóm đối tượng học sinh phải đạt được. Thông thường, có thể chia học sinh trong lớp thành ba nhóm đối tượng: nhóm học sinh dưới chuẩn, nhóm học sinh đạt chuẩn và nhóm học sinh trên chuẩn. Giáo viên cũng cần lưu ý, việc phân hoá học sinh theo nhóm sẽ không cố định mà sẽ thay đổi trong suốt tiến trình dạy học, giáo viên phải thường xuyên theo dõi để điều chỉnh, sắp xếp lại nhóm phân hoá cho phù hợp. Thực tế cho thấy, một học sinh trong giai đoạn trước ở nhóm này nhưng giai đoạn sau lại chuyển sang nhóm khác do sự tiến bộ hay thụt lùi của cá nhân học sinh đó. Trên cơ sở phân hóa yêu cầu cần đạt, giáo viên có căn cứ để xây dựng nội dung dạy học, thiết kế các hoạt động dạy học, lựa chọn các phương pháp dạy học, hình thức dạy học phù hợp với các đối tượng học sinh.

- *Ví dụ 1:* Khi dạy bài “Thời gian biểu”, hoạt động Nói và nghe “Nói và đáp lời khen ngợi, bày tỏ sự ngạc nhiên” (sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2, tập một, trang 16, bộ sách *Chân trời sáng tạo*), GV xác định yêu cầu cần đạt đối với từng nhóm đối tượng học sinh như sau:

Yêu cầu cần đạt	Yêu cầu phân hoá		
	HS dưới chuẩn	HS đạt chuẩn	HS trên chuẩn
- Biết nói và đáp lời khen ngợi, bày tỏ sự ngạc nhiên. - Nói rõ ràng, có thói quen nhìn vào người nghe.	- Biết đóng vai, nói và đáp lời khen ngợi đơn giản, phù hợp với tình huống. Có thể dựa vào gợi ý. - Nói rõ ràng, có thói quen nhìn vào người nghe.	- Biết đóng vai, nói và đáp lời khen ngợi phù hợp với tình huống. - Nói rõ ràng, có thói quen nhìn vào người nghe. - Ngữ điệu nói phù hợp.	- Biết đóng vai, nói và đáp lời khen ngợi phù hợp với tình huống. - Nói rõ ràng, có thói quen nhìn vào người nghe. - Ngữ điệu nói phù hợp. - Sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ (ánh mắt, điệu bộ, cử chỉ,...) để làm tăng hiệu quả giao tiếp.

- Ví dụ 2: Khi dạy bài “Con lợn đất”, hoạt động Nói và nghe “Nghe – kể *Sự tích hoa cúc trắng*” (sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2, tập một, trang 56, bộ sách *Chân trời sáng tạo*), GV xác định yêu cầu cần đạt đối với từng nhóm đối tượng học sinh như sau:

Yêu cầu cần đạt	Yêu cầu phân hoá		
	HS dưới chuẩn	HS đạt chuẩn	HS trên chuẩn
Nghe – kể được từng đoạn của câu chuyện “Sự tích hoa cúc trắng” theo tranh và câu hỏi gợi ý; kể lại được toàn bộ câu chuyện. (Kể nội dung và câu hỏi gợi ý; kể lại được toàn bộ câu chuyện.)	Nghe – kể được từng đoạn của câu chuyện “Sự tích hoa cúc trắng” theo tranh và câu hỏi gợi ý; kể lại được toàn bộ câu chuyện. (Kể nội dung mỗi đoạn của câu chuyện bằng 1 – 3 câu, có thể chưa kể được lời nhân vật.)	Nghe – kể được từng đoạn của câu chuyện “Sự tích hoa cúc trắng” theo tranh và câu hỏi gợi ý; kể lại được toàn bộ câu chuyện. (Kể tương đối đầy đủ nội dung, lời người dẫn chuyện và lời nói của các nhân vật; diễn đạt bằng lời của mình.)	Nghe – kể được từng đoạn của câu chuyện “Sự tích hoa cúc trắng” theo tranh và câu hỏi gợi ý; kể lại được toàn bộ câu chuyện. (Phân biệt được giọng của người dẫn chuyện và các nhân vật; kết hợp sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ.)

- Ví dụ 3: Khi dạy bài “Cái bàn học của tôi”, hoạt động Nói và nghe “Xem – kể *Con chó nhà hàng xóm*” (sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2, tập một, trang 96, bộ sách *Chân trời sáng tạo*), GV xác định yêu cầu cần đạt đối với từng nhóm đối tượng học sinh như sau:

Yêu cầu cần đạt	Yêu cầu phân hoá		
	HS dưới chuẩn	HS đạt chuẩn	HS trên chuẩn
Quan sát tranh và kể lại từng đoạn và toàn bộ câu chuyện Con chó nhà hàng xóm.	Quan sát tranh và kể lại từng đoạn câu chuyện Con chó nhà hàng xóm. (Kể lại nội dung mỗi đoạn của câu chuyện bằng 1 - 2 câu.)	Quan sát tranh và kể lại từng đoạn và toàn bộ câu chuyện Con chó nhà hàng xóm. (Phát triển được nội dung câu chuyện, thêm vào lời nói của các nhân vật phù hợp.)	Quan sát tranh và kể lại từng đoạn và toàn bộ câu chuyện Con chó nhà hàng xóm. (Phát triển được nội dung câu chuyện, thêm vào lời nói của các nhân vật phù hợp; phân biệt được giọng của người dẫn chuyện và các nhân vật; kết hợp sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ.)

- Ví dụ 4: Khi dạy bài “Tôi yêu Sài Gòn”, hoạt động Nói và nghe “Đọc – kể *Chuyện quả bầu*” (sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2, tập một, trang 112, bộ sách *Chân trời sáng tạo*), GV xác định yêu cầu cần đạt đối với từng nhóm đối tượng học sinh như sau:

Yêu cầu cần đạt	Yêu cầu phân hoá		
	HS dưới chuẩn	HS đạt chuẩn	HS trên chuẩn
Sắp xếp được các bức tranh theo đúng trình tự các sự việc trong câu chuyện; kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Chuyện quả bầu</i> .	Sắp xếp được các bức tranh theo đúng trình tự các sự việc trong câu chuyện; kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Chuyện quả bầu</i> . (Kể nội dung mỗi đoạn của câu chuyện bằng 1 – 3 câu.)	Sắp xếp được các bức tranh theo đúng trình tự các sự việc trong câu chuyện; kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Chuyện quả bầu</i> . (Kể tương đối đầy đủ nội dung bằng lời của mình.)	Sắp xếp được các bức tranh theo đúng trình tự các sự việc trong câu chuyện; kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Chuyện quả bầu</i> . (Kể tương đối đầy đủ nội dung bằng lời của mình; kết hợp sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ.)

Khi xác định yêu cầu cần đạt phù hợp với từng đối tượng học sinh, giáo viên cũng cần lưu ý không quá cứng nhắc trong quá trình thực hiện những yêu cầu cần đạt đã đặt ra. Thực tế, đôi khi những học sinh có năng lực nói và nghe ở mức độ dưới chuẩn vẫn có thể thực hiện tốt một nhiệm vụ học tập cụ thể. Vì thế, giáo viên cần linh hoạt trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học để thực hiện yêu cầu cần đạt đã xác định.

2.3.2. Điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tiếp cận phân hóa

Mục tiêu của việc điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng phân hóa là tạo cơ hội cho học sinh được thực

hiện các hoạt động học tập với nội dung và theo cách phù hợp với năng lực của mình để đạt được các yêu cầu về phẩm chất và năng lực. Thực tế, nội dung dạy học được thiết kế trên cơ sở trình độ trung bình của học sinh trong lớp. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức hoạt động học, giáo viên cần có những cách thức, biện pháp phân hóa nội dung và các hoạt động phù hợp để mọi học sinh trong lớp đều đạt được sự tiến bộ nhất định sau mỗi giai đoạn học tập.

Theo hướng tiếp cận phân hoá, để đạt được yêu cầu cần đạt theo hướng tiếp cận phân hoá, giáo viên thiết kế các nhiệm vụ học tập với độ khó khác nhau và giao cho các cá nhân hoặc nhóm học sinh có trình độ nhận thức phù hợp. Giáo viên cũng có thể đưa ra cùng một nhiệm vụ nhưng phân hóa thông qua hướng dẫn, gợi ý, giúp đỡ các em trong quá trình hoàn thành nhiệm vụ. Trong quá trình dạy học nói và nghe, nên kết hợp linh hoạt cả hai cách làm trên để đạt hiệu quả dạy học cao nhất. Để phân hóa nội dung dạy học phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh, giáo viên cần lưu ý:

- Các bài tập thiết kế theo hướng phân hóa phải đảm bảo được sự phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực của học sinh.

- Các bài tập cần được thiết kế có chủ đích, hướng tới một nhóm đối tượng học sinh nhất định. Những học sinh dưới chuẩn cần được khuyến khích, động viên và cần đặt những yêu cầu mà các em có thể thực hiện được. Đối với những học sinh tư duy tốt hơn, bài tập cần phải ở mức độ khó hơn và chứa đựng nhiều thách thức hơn. Bài tập cùng với phương án thực hiện mong đợi cần được thể hiện trong kế hoạch dạy học.

- Phân hóa bài tập theo số lượng, theo nội dung bài học, theo yêu cầu về tính độc lập. Các bài tập đảm bảo sự phân loại mức độ tư duy, mức độ nhận thức của học sinh.

- Ví dụ 5: Khi dạy bài “Thời gian biểu”, hoạt động Nói và nghe “Nói và đáp lời khen ngợi, bày tỏ sự ngạc nhiên” (sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2, tập một, trang 16, bộ sách *Chân trời sáng tạo*) giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện bài tập với yêu cầu phân hoá như sau:

5. Nói và nghe

a. Nhắc lại lời của bạn nhỏ trong bức tranh dưới đây. Cho biết lời nói ấy thể hiện tình cảm gì của bạn nhỏ.



GV đặt một số câu hỏi giúp HS phân tích tình huống:

(1) Bạn nhỏ nói gì khi nhìn thấy nụ hồng? (*A, nụ hồng lớn nhanh quá!*)
 (2) Khi nói, bạn nhỏ cần thể hiện cảm xúc gì? Vì sao? (*ngạc nhiên, thích thú vì thấy nụ hồng lớn nhanh và đẹp*)

(3) Bố đã đáp lại lời nói của bạn nhỏ như nào? (*Nhờ con tưới nước mỗi ngày đấy!*)

(4) Theo em, lời nói của bố thể hiện cảm xúc gì? Vì sao? (*trìu mến như hoà cùng niềm vui của bạn nhỏ*)

GV tổ chức cho HS thực hiện yêu cầu của BT 5a theo nhiều hình thức:

- Nhắc lại lời nói của các nhân vật (HS dưới chuẩn);
- Nhắc lại lời nói của các nhân vật kèm ngữ điệu nói (HS đạt chuẩn);
- Đóng vai thể hiện lại tình huống của bài tập (HS trên chuẩn).

GV tổ chức cho HS rút ra một số điều cần lưu ý:

(5) Khi nào cần nói lời thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, thích thú? (*khi có niềm vui bất ngờ*)
 (6) Khi nói và đáp lời thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, thích thú cần chú ý điều gì? (*nói: giọng thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, thích thú; nét mặt tươi tắn, hân hoan; dùng những từ ngữ thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú như a, ồ,...; đáp: giọng thân thiện, vui vẻ; nét mặt tươi vui*)

Trong đó, các câu hỏi (1), (3) hướng tới đối tượng HS dưới chuẩn; các câu hỏi (2), (4) hướng tới đối tượng HS đạt chuẩn và trên chuẩn; các câu hỏi (5), (6) hướng tới mọi đối tượng HS.

- Ví dụ 6: Khi dạy bài “Con lợn đất”, hoạt động Nói và nghe “Nghe – kể Sự tích hoa cúc trắng” (sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2, tập một, trang 56, bộ sách *Chân trời sáng tạo*) giáo viên tổ chức cho học sinh

thực hiện bài tập với yêu cầu phân hoá như sau:

Giáo viên hướng dẫn học sinh kể lại câu chuyện theo các mức độ:

Sự tích hoa cúc trắng

Theo Truyện cổ tích Nhật Bản



(1) Kể lại từng đoạn của câu chuyện (có thể kể tóm tắt) dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý.

(2) Kể lại toàn bộ câu chuyện (có thể lược bớt một số chi tiết không quan trọng để tập trung vào những chi tiết chính, khuyến khích kể bằng lời của mình) dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, bước đầu phân biệt giọng của các nhân vật.

(3) Kể lại toàn bộ câu chuyện (khuyến khích có thêm những chi tiết sáng tạo), bước đầu phân biệt giọng của các nhân vật và thể hiện cử chỉ, điệu bộ,... phù hợp.

(4) Đóng vai để kể lại toàn bộ câu chuyện.

Trong đó, mức độ (1) dành cho học sinh dưới chuẩn, mức độ (2) dành cho học sinh đạt chuẩn, mức độ (3) và mức độ (4) dành cho học sinh trên chuẩn.

5. Nói và nghe

a. Nói lời cảm ơn và lời chào của bộ rùa với ong, kiến, rùa, rái cá trước khi cùng mẹ về nhà.



- Ví dụ 7: Khi dạy bài “Cánh đồng của bố”, hoạt động Nói và nghe “Nói và đáp lời chia tay, lời từ chối” (sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2, tập một, trang 48, bộ sách *Chân trời sáng tạo*), giáo viên tổ chức thực hiện từng bài tập với yêu cầu phân hoá như sau:

Giáo viên đặt một số câu hỏi giúp học sinh phân tích tình huống:

(1) Những con vật nào đã giúp bộ rùa trên đường đi tìm mẹ? (ong, kiến, rùa, rái cá)

(2) Bộ rùa nên nói gì khi nhận được sự giúp đỡ từ những con vật đó? (cảm ơn)

(3) Khi nói lời cảm ơn, bộ rùa cần thể hiện cảm xúc gì? (thân thiện, chân thành)

(4) Bộ rùa cần nói lời cảm ơn với giọng điệu như thế nào? (giọng biết ơn, cử chỉ, điệu bộ thân thiện)

(5) Theo em, các con vật nên đáp lại lời bộ rùa ra sao? Lời đáp cần thể hiện thái độ gì? (nội dung khiêm

tốn, lịch sự; thái độ vui vẻ, thân thiện)

Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện yêu cầu của bài tập 5a theo nhiều hình thức:

- Đóng vai, nói và đáp lời cảm ơn đơn giản (HS dưới chuẩn);
- Đóng vai, nói và đáp lời cảm ơn (*sáng tạo về nội dung nói*) kèm ngữ điệu nói (HS đạt chuẩn);
- Đóng vai, nói và đáp lời cảm ơn (*sáng tạo về nội dung và hình thức nói*) kèm ngữ điệu nói (HS trên chuẩn);

Giáo viên tổ chức cho học sinh rút ra một số điều cần lưu ý:

(6) Khi nào cần nói lời cảm ơn? (*khi được nhận sự giúp đỡ, được tặng quà,...*)

(7) Khi nói và đáp lời cảm ơn, cần chú ý điều gì? (*nói: giọng thể hiện tình cảm chân thành; giọng điệu, nét mặt thể hiện sự vui vẻ, thân thiện; đáp: nội dung khiêm tốn, lịch sự; thái độ vui vẻ, thân thiện*)

Trong đó, các câu hỏi (1), (2) hướng tới đối tượng học sinh dưới chuẩn; các câu hỏi (3), (4), (5) hướng tới đối tượng học sinh đạt chuẩn và trên chuẩn; các câu hỏi (6), (7) hướng tới mọi đối tượng học sinh.

3. KẾT LUẬN

Năng lực nói và nghe của học sinh lớp 2 có thể được hình thành, củng cố và phát triển bằng nhiều cách thức, con đường. Bài viết đề xuất giải pháp xác định yêu cầu cần đạt và điều chỉnh nội dung dạy học nói và nghe cho học sinh lớp 2 phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh ở mỗi giai đoạn học tập khác nhau, đáp ứng mục tiêu dạy học phân hoá. Những giải pháp đề xuất tạo điều kiện cho giáo viên linh hoạt trong thực hiện chương trình và sử dụng ngữ liệu dạy học, đồng thời mở ra những hướng tiếp cận góp phần thực hiện hiệu quả chương trình và sách giáo khoa mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018).
- Đỗ, N. T. (Tổng chủ biên), Đỗ, X. T. (Chủ biên), Phan, H. Đ., & Lê, P. N. (2020). *Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt tiểu học*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Identifying objectives and adjusting the content of teaching speaking and listening skills for Grade 2 students through a differentiated approach

Trình Cam Ly¹, Le Van Tung²

¹*Ho Chi Minh City Department of Education and Training*

²*Master's Student, University of Education, Hue University*

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 10 November 2023

Received in revised form: 15 January 2024

Accepted: 17 January 2024

Published: 20 October 2026

Keywords:

Speaking and listening;

Objectives;

Teaching content;

Differentiated approach.

Corresponding author:

Trình Cam Ly

E-mail address:

tcly180678@gmail.com

ABSTRACT

The development and improvement of speaking and listening skills of Grade 2 students can be achieved through diverse strategies and methods. This research paper highlights the importance of identifying clear objectives and adapting teaching content to suit the specific needs of different student groups at various stages of learning. By employing a differentiated approach, teachers can effectively support students in enhancing their speaking and listening abilities. The proposed solutions align with the principles of inclusivity and contribute to the implementation of the differentiated teaching goals outlined in the 2018 General Education Curriculum. Furthermore, these solutions provide teachers with flexibility in curriculum implementation and material selection, facilitating the successful integration of the curriculum and new textbooks.